

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 11: Định dạng văn bản

Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng

Bài 13: Thực hành tìm kiếm và thay thế

Bài 15: Thuật toán

B. CÁC DẠNG BÀI TẬP

Dạng 1. Trắc nghiệm

Dạng 2. Trắc nghiệm đúng/sai

Dạng 3. Tự luận

C. BÀI TẬP MINH HỌA

Dạng 1. Trắc nghiệm.

Em hãy chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1. Một văn bản gồm có bao nhiêu lề?

A. 3 lề

B. 4 lề

C. 5 lề

D. 2 lề

Câu 2. Phần mềm soạn thảo văn bản **không** có chức năng nào sau đây?

A. Nhập văn bản

B. Sửa đổi, chỉnh sửa văn bản

C. Lưu trữ và in văn bản

D. Chỉnh sửa hình ảnh và âm thanh

Câu 3. Để gạch dưới một từ hay cụm từ, sau khi chọn cụm từ đó, ta thực hiện:

A. Nhấn tổ hợp phím Ctrl+L

B. Nhấn tổ hợp phím Ctrl+I

C. Nhấn tổ hợp phím Ctrl+B

D. Nhấn tổ hợp phím Ctrl+U

Câu 4. Nhu cầu xử lý thông tin dạng bảng là:

A. Dễ so sánh

B. Dễ in ra giấy

C. Dễ học hỏi

D. Dễ di chuyển

Câu 5. Để căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô bạn cần sử dụng nhóm lệnh:

A. Cell size

B. Alignment

C. Rows & columns

D. Merge

Câu 6. Công cụ nào trong chương trình soạn thảo văn bản Word cho phép tìm nhanh các cụm từ trong văn bản và thay thế cụm từ đó bằng một cụm từ khác?

A. Lệnh Find trong bảng chọn Edit

B. Lệnh Find and Replace... trong bảng chọn Edit

C. Lệnh Replace trong bảng chọn Edit

D. Lệnh Search trong bản chọn File

Câu 7. Ý nào sau đây **chưa** đúng:

A. Delete Columns: Xoá cột đã chọn

B. Delete Rows: Xoá hàng đã chọn

C. Merge Cells: Gộp nhiều ô thành một ô

D. Split Cells: Thêm ô

Câu 8. Khi sử dụng hộp thoại “Find and Replace”, nếu tìm được một từ mà chúng ta không muốn thay thế, chúng ta có thể bỏ qua từ đó bằng cách chọn lệnh nào?

- A. Replace All.
- B. Replace
- C. Find Next.
- D. Cancel.

Câu 9. Khi thực hiện lệnh: Home -->Editing -->Replace có nghĩa là:

- A. Thực hiện thay thế
- B. Thực hiện tìm kiếm
- C. Xuất hiện hộp thoại Find and Replace
- D. Xóa lệnh thực hiện

Câu 10. Để chuẩn bị lên kế hoạch cho buổi dã ngoại của lớp, cô giáo giao cho hai bạn Minh và An thu thập thông tin cho buổi dã ngoại. Theo em, những thông tin nào không nên trình bày dưới dạng bảng?

- A. Một đoạn văn mô tả ngắn gọn về địa điểm dã ngoại.
- B. Chương trình hoạt động.
- C. Các đồ dùng cần mang theo.
- D. Phân công chuẩn bị.

Câu 11. Trong hộp thoại Find and Place, khi nháy nút Replace có nghĩa là:

- A. Tìm kiếm
- B. Thay thế
- C. Kết thúc
- D. Xóa bỏ

Câu 12. Công cụ nào trong chương trình soạn thảo văn bản Word cho phép tìm nhanh các cụm từ trong văn bản và thay thế cụm từ đó bằng một cụm từ khác?

- A. Lệnh Find trong bảng chọn Edit
- B. Lệnh Find and Replace... trong bảng chọn Edit
- C. Lệnh Replace trong bảng chọn Edit
- D. Lệnh Search trong bản chọn File

Câu 13. Trong các thao tác dưới đây, thao tác nào không phải là thao tác định dạng đoạn văn bản?

- A. Chọn màu đỏ cho chữ
- B. Tăng khoảng cách giữa các dòng trong đoạn văn
- C. Tăng khoảng cách giữa các đoạn văn
- D. Căn giữa đoạn văn bản

Câu 14. Trong bảng biểu, muốn đẩy các ký tự bên phải điểm chèn qua phải một khoảng Tab, ta thực hiện:

- A. Ấn phím Tab.
- B. Ấn tổ hợp phím Ctrl + Tab.
- C. Ấn tổ hợp phím Shift + Tab.
- D. Chọn menu Format - Tab - Insert.

Câu 15. Trong bảng (Table), để thêm một dòng mới và dòng mới này nằm phía trên dòng hiện tại (dòng đang chọn hoặc là dòng có con trỏ đang đứng), ta thực hiện:

- A. Table - Insert rows - Below.
- B. Table - Insert - Rows Below.
- C. Table - Insert rows - Above.
- D. Table - Insert - Rows Below.

Câu 16. Cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là:

- A. Chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím
- B. Chỉ sử dụng chuột
- C. Sử dụng thanh cuộn ngang, dọc
- D. Có thể sử dụng chuột, phím Tab hoặc các phím mũi tên trên bàn phím

Câu 17. Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thiện câu sau:

“Để một từ hoặc cụm từ trong văn bản, em chọn lệnh Find.”

A. Tìm kiếm.

B. Thay thế.

C. Tìm kiếm và thay thế.

D. Xóa.

Câu 18. Hãy sắp xếp lại các bước theo trình tự thực hiện việc thay thế từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm

a) Trong nhóm lệnh Editing ở thẻ Home, chọn Replace

b) Gõ từ hoặc cụm từ cần thay thế

c) Chọn Replace hoặc Replace All để thay thế lần lượt hoặc tất cả các từ trong toàn bộ văn bản

d) Gõ từ hoặc cụm từ cần tìm

A. a) → b) → c) → d)

B. a) → d) → b) → c)

C. c) → d) → b) → a)

D. d) → a) → b) → c)

Câu 19. Có thể nhập những loại nội dung nào sau đây vào trong ô của bảng?

A. Chỉ nhập được văn bản.

B. Hình ảnh, văn bản.

C. Một bảng khác

D. Văn bản, hình ảnh, một bảng khác, siêu liên kết

Câu 20. Bảng danh sách lớp 6A với cột Tên được trình bày theo thứ tự văn A, B, C

STT	Họ đệm	Tên
1	Nguyễn Hải	Bình
2	Hoàng Thùy	Dương
3	Đào Mộng	Diệp

Để bổ sung bạn Ngô Văn Chính vào danh sách mà vẫn đảm bảo yêu cầu danh sách được xếp theo văn A, B, C của tên, em sẽ thêm một dòng ở vị trí nào của hàng?

A. Thêm một dòng vào cuối hàng

B. Thêm một dòng vào trước dòng chứa tên bạn Bình

C. Thêm một dòng vào trước dòng chứa tên bạn Dương

D. Thêm một dòng vào sau dòng chứa tên bạn Dương

Câu 21. Lệnh Find được sử dụng khi nào?

A. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản.

B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.

C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.

D. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.

Câu 22. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Mỗi bài toán chỉ có duy nhất một thuật toán để giải.

B. Trình tự thực hiện các bước trong thuật toán không quan trọng.

C. Trong thuật toán, với dữ liệu đầu vào luôn xác định được kết quả đầu ra.

D. Một thuật toán có thể không có đầu vào và đầu ra.

Câu 23. Thuật toán có thể được mô tả theo hai cách nào?

A. Sử dụng các biến và dữ liệu.

B. Sử dụng đầu vào và đầu ra.

C. Sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và sơ đồ khối.

D. Sử dụng phần mềm và phần cứng.

Câu 24. Sơ đồ khối là gì?

A. Một sơ đồ gồm các hình khối, đường có mũi tên chỉ hướng thực hiện theo từng bước của thuật toán.

B Một ngôn ngữ lập trình.

C. Cách mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ tự nhiên.

D. Một biểu đồ hình cột.

Câu 25. Sau khi sử dụng lệnh Find trong bảng chọn Edit để tìm được một từ, muốn tìm cụm tiếp theo, em thực hiện ngay thao tác nào dưới đây?

A. Nhấn phím Delete.

B. Nhấn nút Next.

C. Nháy nút Find Next.

D. Nhấn layout

Dạng 2. Trắc nghiệm đúng/sai

Trong mỗi ý **a), b), c), d)** em hãy chọn Đúng hoặc Sai

Câu 1. Khi sử dụng công cụ tìm kiếm và thay thế từ hoặc cụm từ trong văn bản

a) Công cụ “Find” giúp tìm thấy tất cả các từ cần tìm trong văn bản

b) Nên cẩn trọng trong khi sử dụng lệnh “Replace All” vì việc thay thế tất cả các từ có thể làm nội dung văn bản không chính xác

c) Để thay thế lần lượt từng từ hoặc cụm từ được tìm kiếm em sử dụng nút “Replace”

d) Để thực hiện chức năng tìm kiếm văn bản, em chọn lệnh Find trong thẻ View

Câu 2. Lợi thế của việc sử dụng sơ đồ khối so với sử dụng ngôn ngữ tự nhiên để mô tả thuật toán là

a) Sơ đồ khối tuân theo một tiêu chuẩn quốc tế nên con người dù ở bất kể quốc gia nào cũng có thể hiểu.

b) Sơ đồ khối dễ vẽ.

c) Sơ đồ khối dễ thay đổi.

d) Vẽ sơ đồ khối không tốn thời gian.

Dạng 3. Tự luận

Câu 1: Em hãy nêu các bước để tạo bảng.

Câu 2: Em hãy nêu các bước tìm kiếm từ hoặc cụm từ bằng công cụ tìm kiếm trong phần mềm soạn thảo văn bản

Câu 3: Em hãy nêu các bước thay thế từ hoặc cụm từ bằng công cụ tìm kiếm trong phần mềm soạn thảo văn bản

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

TỔ NHÓM CM

GV RA ĐỀ CƯƠNG

Mai Thùy Trang